

Bản án số: 237/2019/DS -ST
Ngày: 28-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2/ Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2019/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; Địa chỉ: Tòa nhà M, số 235 đường Đ, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Huỳnh Công D, sinh năm: 1992 (có mặt); bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt); bà Võ Thị Phương T, sinh năm: 1996 (có mặt); địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà C, số 106 đường N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lý Trung D, sinh năm: 1970 thuộc Công ty luật hợp danh N; địa chỉ: Số 8 đường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trương Phú C, sinh năm: 1984, địa chỉ: 144 đường C, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T17- Bộ Công An, địa chỉ: Ấp 5, xã C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (sau đây viết là Ngân hàng H) do bà Võ Thị Phương T, ông Huỳnh Công D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Vào ngày 10/01/2017 ông Trương Phú C đã ký đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân với Ngân hàng H. Theo đó, Ngân hàng H đã đồng ý cho ông C vay số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 15,99%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là: tiêu dùng các nhân. Phương thức thanh toán: tiền gốc và tiền lãi sẽ được hoàn trả thành 48 đợt vào ngày 08 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng H đã giải ngân toàn bộ khoản vay là 250.000.000 đồng cho ông C vào ngày 08/3/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Phú C đã thanh toán tiền vốn và lãi đến ngày 08/01/2018. Từ sau ngày 08/01/2018 đến nay thì ông C không thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân hàng H. Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải thanh toán tiền vốn vay còn thiếu là: 211.859.570đ (Hai trăm mười một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi đồng), tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là: 58.933.214đ (Năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm mười bốn đồng), tiền lãi thanh toán trễ hạn: 311.088đ (Ba trăm mười một ngàn, không trăm tám mươi tám đồng). Tổng cộng là: 271.103.872đ (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng).

- Vào ngày 01/3/2017 Trương Phú C có đăng ký thẻ tín dụng với Ngân hàng H. Ngân hàng H đã chấp thuận đơn đăng ký thẻ tín dụng và mở thẻ cho ông Trương Phú C một thẻ tín dụng Visa Platinum (thẻ bạch kim), số thẻ 4378410000493087, hạn mức tín dụng được cấp là: 108.300.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, ba trăm ngàn đồng), lãi suất : 27,8%/năm. Ngày 01/3/2017 ông C đã kích hoạt thẻ và bắt đầu các giao dịch đối với hạn mức được cấp. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Trương Phú C đã không thực đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, phí cho Ngân hàng. Tính đến ngày 08/4/2018 thì ông C còn nợ số tiền vốn gốc đối với giao dịch thẻ là: 94.847.305đ (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng). Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ tháng 4/2018 thì Ngân hàng H đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Nay ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải thanh toán tiền vốn vay còn thiếu từ giao dịch thẻ Visa Platinum, số thẻ 4378410000493087 là: 94.847.305đ (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng); tiền lãi là tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 42.419.373đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng) và tiền phí là: 4.642.670đ (bốn triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán nợ gốc và lãi đối với cả hai khoản vay trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông Trương Phú C vẫn phải tiếp tục trả

lãi phát sinh đối với hai khoản vay trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc đối với hai khoản vay trên.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019 bị đơn ông Trương Phú C trình bày:* Vào ngày 13/01/2017 ông có vay của Ngân hàng H số tiền là 250.000.000 đồng theo đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân với thời hạn vay là 48 tháng. Phương thức hoàn trả là trả góp tiền vốn và lãi làm 48 đợt, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 15,99%/năm. Ngày 08/3/2017 ngân hàng H đã giải ngân cho ông số tiền vay là 250.000.000 đồng. Ông đã trả được tiền vốn vay là: 38.140.430 đồng, hiện còn nợ tiền vốn vay là 211.859.570 đồng và tiền lãi.

Đối với khoản vay qua thẻ tín dụng của ngân hàng H: Vào ngày 01/3/2017 ông có đăng ký mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng H và được cấp hạn mức là: 108.300.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, ba trăm ngàn đồng). Ngày 01/3/2017 thì Ngân hàng H đã mở thẻ tín dụng, sau khi mở thẻ thì ông đã thực hiện các giao dịch với số tiền đã được cấp hạn mức trong thẻ. Nay ông xác nhận còn nợ tiền vốn vay của thẻ tín dụng là: 94.847.305 đồng và tiền lãi, tiền phí. Vào ngày 19/12/2017 ông bị bắt. Hiện nay, ông đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T17- Bộ Công An nên ông không có khả năng để trả nợ cho Ngân hàng H. Vì vậy, ông xin Ngân hàng cho ông trả tiền vốn còn thiếu cho cả hai khoản vay trên, đồng thời ông cũng đề nghị Ngân hàng cho ông thời hạn là sau khi mãn hạn tù về ông sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng H là luật sư Lý Trung D trình bày:* Vào ngày 10/01/2017 ông Trương Phú C đã ký đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân với Ngân hàng H. Theo đó, Ngân hàng H đã đồng ý cho ông C vay số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 15,99%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là: tiêu dùng các nhân. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng H đã giải ngân toàn bộ khoản vay là 250.000.000 đồng cho ông C vào ngày 08/3/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Phú C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải thanh toán tiền vốn, tiền lãi đối với khoản vay ngày 10/01/2017 tổng cộng là: 271.103.872đ (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng).

- Vào ngày 01/3/2017 Trương Phú C có đăng ký thẻ tín dụng với Ngân hàng H. Ngân hàng H đã chấp thuận đơn đăng ký thẻ tín dụng và mở thẻ cho ông Trương Phú C một thẻ tín dụng Visa Platinum (thẻ bạch kim), số thẻ 4378410000493087, hạn mức tín dụng được cấp là: 108.300.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, ba trăm ngàn đồng), lãi suất : 27,8%/năm. Ngày 01/3/2017 ông C đã kích hoạt thẻ và bắt đầu các giao dịch đối với hạn mức được cấp. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Trương Phú C đã không thực đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, phí cho Ngân hàng. Tính đến ngày 28/8/2019 thì ông C còn nợ tiền gốc, tiền lãi và phí tổng cộng là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H buộc ông Trương Phú C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán nợ gốc và lãi đối với cả hai

khoản vay trên tổng cộng là: 413.013.220đ (Bốn trăm mười ba triệu, không trăm mười ba ngàn, hai trăm hai mươi đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông Trương Phú C vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với hai khoản vay trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc đối với hai khoản vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 10/01/2017 ông Trương Phú C đã ký đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân với Ngân hàng H. Theo đó, Ngân hàng H đã đồng ý cho ông C vay số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 15,99%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là: tiêu dùng các nhân. Phương thức thanh toán: tiền gốc và tiền lãi sẽ được hoàn trả thành 48 đợt. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng H đã giải ngân toàn bộ khoản vay là 250.000.000 đồng cho ông C vào ngày 08/3/2017. Hiện nay, ông C còn nợ tiền vốn vay là: 211.859.570 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 58.933.214 đồng, tiền lãi thanh toán trễ hạn: 311.088 đồng. Tổng cộng là: 271.103.872 đồng.

Ngày 01/3/2017 Trương Phú C có đăng ký thẻ tín dụng với Ngân hàng H. Ngân hàng H đã chấp thuận đơn đăng ký thẻ tín dụng và mở thẻ cho ông Trương Phú C một thẻ tín dụng Visa Platinum, số thẻ 4378410000493087, hạn mức tín dụng được cấp là: 108.300.000 đồng. Hiện nay, ông C còn nợ tiền vốn là: 94.847.305 đồng, tiền lãi là: 42.419.373 đồng và phí là: 4.642.670 đồng. Tổng cộng là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải thanh toán tiền vốn gốc và tiền lãi của hai khoản vay trên là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trương Phú C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán nợ gốc và lãi đối với cả hai khoản vay trên tổng cộng là: 413.013.220đ (Bốn trăm mười ba triệu, không trăm mười ba ngàn, hai trăm hai mươi đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông Trương Phú C vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đối với hai khoản vay trên cho đến khi thanh toán hết nợ gốc đối với hai khoản vay trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay từ đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 10/01/2017 (hợp đồng tín dụng) và khoản vay từ việc sử dụng thẻ tín dụng thông qua đơn đăng ký thẻ tín dụng ngày 01/3/2017. Mục đích ông Trương Phú C vay tiền là để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Bị đơn ông Trương Phú C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đồng thời nguyên đơn Ngân hàng H và bị đơn ông Trương Phú C đều có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bà Võ Thị Phương T, ông Huỳnh Công D là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H và lời khai của ông Trương Phú C tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào ngày 10/01/2017 ông Trương Phú C đã ký đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân với Ngân hàng H. Theo đó, Ngân hàng H đã đồng ý cho ông C vay số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 15,99%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là: tiêu dùng các nhân. Phương thức thanh toán: tiền gốc và tiền lãi sẽ được hoàn trả thành 48 đợt. Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng H đã giải ngân toàn bộ khoản vay là 250.000.000 đồng cho ông C vào ngày 08/3/2017. Hiện nay, ông C còn nợ tiền vốn vay là: 211.859.570đ (Hai trăm mười một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi đồng), tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là: 58.933.214đ (Năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm mười bốn đồng), tiền lãi thanh toán trễ hạn: 311.088đ (Ba trăm mười một ngàn, không trăm tám mươi tám đồng). Tổng cộng là: 271.103.872đ (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng).

Tiếp đến vào ngày 01/3/2017 Trương Phú C có đăng ký thẻ tín dụng với Ngân hàng H. Ngân hàng H đã chấp thuận đơn đăng ký thẻ tín dụng và mở thẻ cho ông Trương Phú C một thẻ tín dụng Visa Platinum, số thẻ 4378410000493087, hạn mức tín dụng được cấp là: 108.300.000đ. Hiện nay, ông C còn nợ tiền vốn là: 94.847.305đ (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng); tiền lãi là tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 42.419.373đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng) và tiền phí là: 4.642.670đ (bốn triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú C phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi, phí đối với hai khoản vay trên là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Ông Trương Phú C xin Ngân hàng cho ông chỉ trả tiền vốn vay còn thiếu đối với hai khoản vay trên và xin thời gian thanh toán số tiền vốn đối với hai khoản vay trên là sau khi ông mãn hạn tù. Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng H là bà Võ Thị Phương T, ông Huỳnh Công D không đồng ý với đề nghị của ông C mà yêu cầu ông C phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn, tiền lãi và phí còn thiếu đối với hai khoản vay trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, do ông Trương Phú C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nay Ngân hàng H không đồng ý bỏ tiền lãi đối với hai khoản vay trên đồng thời cũng không chấp nhận với phương án trả nợ của ông C đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Trương Phú C phải thanh toán cho Ngân hàng H số tiền vốn và tiền lãi còn thiếu đối với khoản vay theo đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 10/01/2017 tổng số tiền vốn và lãi là: 271.103.872đ (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng) và khoản vay sử dụng thẻ tín dụng Visa Platinum, số thẻ 4378410000493087 theo đơn yêu cầu mở thẻ ngày 01/3/2017 với tổng số tiền vốn, tiền lãi, phí là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng). Tổng cộng tiền vốn, tiền lãi, phí của cả hai khoản vay là: 413.013.220đ (Bốn trăm mười ba triệu, không trăm mười ba ngàn, hai trăm hai mươi đồng). Thời gian thanh toán: Thanh toán làm một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Phú C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 20.520.528đ (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ngàn, năm trăm hai mươi tám đồng) do ông Trương Phú C nộp.

Ngân hàng H không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.214.062đ (Tám triệu, hai trăm mười bốn ngàn, không trăm sáu mươi hai đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc ông Trương Phú C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền vốn vay còn thiếu là: 211.859.570đ (Hai trăm mười một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi đồng), tiền lãi là: 58.933.214đ (Năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm mười bốn đồng), tiền lãi thanh toán trễ hạn: 311.088đ (Ba trăm mười một ngàn, không trăm tám mươi tám đồng). Tổng cộng là: 271.103.872đ (Hai trăm bảy mươi một triệu, một trăm lẻ ba ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng) của khoản vay theo đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân ngày 10/01/2017.

2/ Buộc ông Trương Phú C chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền còn thiếu phát sinh từ giao dịch thẻ tín dụng Visa Platinum, số thẻ 4378410000493087 theo đơn yêu cầu mở thẻ ngày 01/3/2017 với số tiền vốn là: 94.847.305đ (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng); tiền lãi là: 42.419.373đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi ba đồng) và phí là: 4.642.670đ (bốn triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng). Tổng cộng là: 141.909.348đ (Một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

3/ Phương thức thanh toán: Thanh toán làm một lần đối với cả hai khoản vay được nêu tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Phú C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/Về án phí: ông Trương Phú C phải nộp án phí là: 20.520.528đ (Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi ngàn, năm trăm hai mươi tám đồng)

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.214.062đ (Tám triệu, hai trăm mười bốn ngàn, không trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0011198 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

5/Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trương Phú C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương

6/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu

cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

